

BÀI TẬP SO SÁNH SỐ LỚP 1

Dấu >, <, = - phạm vi 10, 20 và 100

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu chia bài tập theo từng phạm vi để học sinh luyện từ dễ đến khó. Khi so sánh số có hai chữ số, luôn so hàng chục trước.

Phần 1. So sánh trong phạm vi 10

Câu 1. Điền dấu >, < hoặc =: 7 ___ 5.

Đáp số:

Câu 2. Điền dấu >, < hoặc =: 3 ___ 9.

Đáp số:

Câu 3. Điền dấu >, < hoặc =: 6 ___ 6.

Đáp số:

Câu 4. Điền dấu >, < hoặc =: 8 ___ 2.

Đáp số:

Câu 5. Điền dấu >, < hoặc =: 4 ___ 10.

Đáp số:

Câu 6. Điền dấu >, < hoặc =: 10 ___ 9.

Đáp số:

Câu 7. Điền dấu >, < hoặc =: 1 ___ 1.

Đáp số:

Câu 8. Điền dấu >, < hoặc =: 5 ___ 7.

Đáp số:

Câu 9. Điền dấu >, < hoặc =: 9 ___ 4.

Đáp số:

Câu 10. Điền dấu >, < hoặc =: 2 ___ 8.

Đáp số:

Phần 2. So sánh trong phạm vi 20

Câu 11. Điền dấu >, < hoặc =: 12 ___ 15.

Đáp số:

Câu 12. Điền dấu >, < hoặc =: 18 ___ 16.

Đáp số:

Câu 13. Điền dấu >, < hoặc =: 20 ___ 19.

Đáp số:

Câu 14. Điền dấu >, < hoặc =: 14 ___ 14.

Đáp số:

Câu 15. Điền dấu >, < hoặc =: 9 ___ 13.

Đáp số:

Câu 16. Điền dấu >, < hoặc =: 17 ___ 20.

Đáp số:

Câu 17. Điền dấu >, < hoặc =: 11 ___ 10.

Đáp số:

Câu 18. Điền dấu >, < hoặc =: 15 ___ 18.

Đáp số:

Câu 19. Điền dấu >, < hoặc =: 19 ___ 19.

Đáp số:

Câu 20. Điền dấu >, < hoặc =: 13 ___ 8.

Đáp số:

Phần 3. So sánh đến 100 và vận dụng

Câu 21. Điền dấu >, < hoặc =: 32 ___ 35.

Đáp số:

Câu 22. Điền dấu >, < hoặc =: 70 ___ 70.

Đáp số:

Câu 23. Điền dấu >, < hoặc =: 48 ___ 39.

Đáp số:

Câu 24. Điền dấu >, < hoặc =: 56 ___ 65.

Đáp số:

Câu 25. Điền dấu >, < hoặc =: 99 ___ 100.

Đáp số:

Câu 26. Điền dấu >, < hoặc =: 21 ___ 12.

Đáp số:

Câu 27. Điền dấu >, < hoặc =: 84 ___ 79.

Đáp số:

Câu 28. Điền dấu >, < hoặc =: 40 ___ 44.

Đáp số:

Câu 29. Điền dấu >, < hoặc =: 67 ___ 67.

Đáp số:

Câu 30. Điền dấu >, < hoặc =: 53 ___ 50.

Đáp số:

Câu 31. Sắp xếp 25, 19, 31 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Đáp số:

Câu 32. Sắp xếp 42, 70, 38 theo thứ tự từ lớn đến bé.

Đáp số:

Câu 33. Điền số thích hợp: $46 < __ < 50$. Hãy nêu một đáp án.

Đáp số:

Câu 34. Điền số thích hợp: $__ > 73$ và $__ < 76$. Hãy nêu một số.

Đáp số:

Câu 35. So sánh: $8 + 5$ ___ 14.

Đáp số:

Câu 36. So sánh: $17 - 7$ ___ 10.

Đáp số:

Câu 37. So sánh: $30 + 20$ ___ 45.

Đáp số:

Câu 38. So sánh: $68 - 20$ ___ 50.

Đáp số:

Câu 39. Số nào lớn hơn: 58 hay 85?

Đáp số:

Câu 40. Số nào bé hơn: 47 hay 74?

Đáp số:

Đáp án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	>	21	<
2	<	22	=
3	=	23	>
4	>	24	<

5	<	25	<
6	>	26	>
7	=	27	>
8	<	28	<
9	>	29	=
10	<	30	>
11	<	31	19, 25, 31
12	>	32	70, 42, 38
13	>	33	47, 48 hoặc 49
14	=	34	74 hoặc 75
15	<	35	<
16	<	36	=
17	>	37	>
18	<	38	<
19	=	39	85
20	>	40	47